

Working Paper 2024.2.5.10
- Vol. 2, No. 5

CHUYÊN DỊCH CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU VÀ TRIỂN VỌNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH BÁN DẪN TẠI VIỆT NAM

Đỗ Thị Ngọc Ánh¹, Nguyễn Hà Linh, Trần Minh Quang

Sinh viên K60 Kinh tế đối ngoại - Viện Kinh tế & Kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Thị Nguyệt Minh, Hoàng Thu Thảo

Sinh viên K60 Kinh doanh quốc tế - Viện Kinh tế & Kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Thu Hiền

Sinh viên K61 Kinh tế đối ngoại - Viện Kinh tế & Kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Thị Vân Trang

Giảng viên Viện Kinh tế & Kinh doanh quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Chuyên dịch chuỗi cung ứng toàn cầu là vấn đề được nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm, đặc biệt đặt trong bối cảnh hậu Covid-19, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung hay chiến tranh Nga - Ukraine. Vì vậy bài nghiên cứu đưa ra nhằm phân tích chuyên dịch chuỗi cung ứng toàn cầu và đánh giá các triển vọng cho các doanh nghiệp ngành bán dẫn tại Việt Nam. Bên cạnh đó, bằng phương pháp nghiên cứu định tính, nhóm tác giả tập trung vào việc giải quyết các thách thức và tận dụng cơ hội từ chuyên dịch chuỗi cung ứng toàn cầu để phát triển ngành bán dẫn nhằm nâng cao vị thế của Việt Nam trong nền kinh tế khu vực. Kết quả nghiên cứu chỉ ra Việt Nam có nhiều tiềm năng để trở thành một điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong ngành

¹ Tác giả liên hệ: k60.2114110035@ftu.edu.vn

bán dẫn. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn cần rất nhiều nỗ lực để vươn lên trong công tác sản xuất để trở thành nguồn cung ứng sản phẩm vì còn tồn tại một số thách thức như cơ sở hạ tầng chưa phát triển, thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, thủ tục hành chính phức tạp,... Qua đó, nhóm tác giả đề xuất một số biện pháp để cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, nắm bắt các công nghệ tiên tiến và hợp lý hóa thủ tục.

Từ khoá: chuyển dịch, chuỗi cung ứng toàn cầu, triển vọng, ngành bán dẫn, Việt Nam

GLOBAL SUPPLY CHAIN SHIFTS AND PROSPECTS FOR SEMICONDUCTOR COMPANIES IN VIETNAM

Abstract

Shifting the global supply chain is an issue of concern to many countries around the world, especially in the post-Covid-19, the US-China trade war or the Russia-Ukraine war context. Therefore, this research aims to analyze the shift in the global supply chain and evaluate the prospects for semiconductor industry enterprises in Vietnam. In addition, using qualitative research methods, the authors focus on solving challenges and taking advantage of opportunities from shifting global supply chains to develop the semiconductor industry to enhance Vietnam's position in the regional economy. Research results show that Vietnam has much potential to become an attractive destination for investors in the semiconductor industry. However, Vietnam still needs a lot of efforts to advance in production to become a source of product supply because there are still some challenges such as undeveloped infrastructure and lack of quality human resources. high quality, complicated administrative procedures, etc. Thereby, the authors propose a number of measures to improve the quality of human resources, grasp advanced technologies and streamline procedures.

Keywords: restructuring, global supply chain, prospects, semiconductor industry, Vietnam

1. Giới thiệu

Kể từ khi Chính sách mở cửa được ban hành, hàng chục nghìn công ty nước ngoài đã đầu tư số vốn đáng kể vào Trung Quốc với mong muốn thâm nhập thị trường cũng như đạt được lợi thế cạnh tranh mà hoạt động sản xuất tại Trung Quốc mang lại.

Tuy nhiên hiện tại, chi phí lao động gia tăng, cuộc chiến thương mại với Hoa Kỳ và đại dịch Covid-19 gần đây đang khiến nhiều doanh nghiệp hợp tác với Trung Quốc phải suy nghĩ lại về chiến lược chuỗi cung ứng của họ (Venier, 2021). Vì vậy, việc tách khỏi Trung Quốc đang là chủ đề nóng thời gian vừa qua. Nhiều công ty đang khám phá khả năng đưa sản xuất trở lại nền kinh tế ban đầu, một số có ý định chuyển sang các nước đang phát triển trong khi những công ty khác không có kế hoạch rời khỏi Trung Quốc.

Sự chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu đang diễn ra với tốc độ nhanh chóng, mang đến nhiều cơ hội cho Việt Nam. Đặc biệt, ngành bán dẫn đang trở thành xu hướng phát triển mạnh mẽ, gia tăng tiềm năng cho Việt Nam trong việc thu hút đầu tư và hội nhập sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Vì vậy, việc nghiên cứu vấn đề trên là vô cùng cần thiết, chính vì thế, nhóm tác giả đề xuất đề tài “**Chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu và triển vọng cho các doanh nghiệp ngành bán dẫn tại Việt Nam**”.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu trong nước

Trần Bách Hiếu & Đinh Trần Yên Nhi (2023) chỉ ra thực trạng cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc trong lĩnh vực chất bán dẫn từ năm 2015 tới năm 2022, dự báo một số xu hướng trong thời gian tới và đề xuất một số khuyến nghị cho Việt Nam.

Bùi Thị Nhân & Nguyễn Thị Toàn (2022) đã phân tích xu hướng dịch chuyển đầu tư và chuỗi cung ứng toàn cầu đang thể hiện mạnh mẽ, đưa đến cho Việt Nam nhiều cơ hội để vươn lên trong chuỗi cung ứng toàn cầu mới.

2.2. Nghiên cứu nước ngoài

Comde SL Deshmukh (2021) đã nghiên cứu về “chuỗi cung ứng không biên giới” cùng với sự phát triển địa chính trị dẫn đến sự dịch chuyển chuỗi cung ứng khỏi Trung Quốc. Song song với đó, nghiên cứu cũng so sánh Ấn Độ và Việt Nam như các địa điểm trong chuỗi cung ứng thay thế bằng việc đưa ra ưu và nhược điểm của 2 đất nước dựa trên mô hình PESTLE. Thông qua đó, nghiên cứu đã đưa ra những tác động cụ thể đối với Ấn Độ và một số biện pháp nhằm giảm bớt tác động này.

Zhongmei Wang (2022) đã nhấn mạnh xu hướng các nước phát triển muốn tách rời chuỗi cung ứng khỏi Trung Quốc, chủ yếu do lo ngại về an ninh quốc gia và giảm phụ thuộc vào đất nước này và những mặt trái của việc can thiệp vào chuỗi cung ứng như vi phạm quy tắc thị trường và gây chi phí lớn, đồng thời tạo cơ hội cho Trung Quốc củng cố vị trí của mình trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Khoảng trống nghiên cứu

Các nghiên cứu trước đây mang tính khái quát, các nghiên cứu đề cập đến Việt Nam nhưng dưới góc nhìn còn tổng quát, chưa đi sâu phân tích lĩnh vực Việt Nam thực sự có thể mạnh. Nhiều bài nghiên cứu đã đề xuất một số hàm ý chính sách cho Việt Nam trong việc đa dạng hóa chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, các hàm ý này vẫn còn mang tính khái quát, thiếu thực tiễn. Một số nghiên cứu còn mang tính chủ quan khi chỉ phân tích số liệu từ một nước - Mỹ, chưa đặt trong bối cảnh phát triển của các nước liên quan.

3. Cơ sở lý thuyết về chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu

3.1. Khái niệm chuỗi cung ứng và sự chuyển dịch chuỗi cung ứng

3.1.1. Khái niệm chuỗi cung ứng

Theo Wisner và các cộng sự (2012), Chuỗi cung ứng bao gồm tất cả các bên liên, trực tiếp hoặc gián tiếp, tới việc đáp ứng của nhu cầu của khách hàng. Các bên liên quan được nhắc đến bao gồm: Nhà cung cấp, nhà sản xuất, người bán buôn, người bán lẻ và người tiêu dùng. Thomas Friedman cho rằng chuỗi cung ứng là nghệ thuật và khoa học của sự cộng tác để tạo ra giá trị.

3.1.2. Khái niệm sự chuyển dịch chuỗi cung ứng

Chuyển dịch chuỗi cung ứng là một xu hướng nhằm tối ưu hoá sản xuất, giảm chi phí để tối ưu hoá lợi nhuận, giảm thiểu rủi ro từ xung đột chính trị và chiến tranh thương mại.

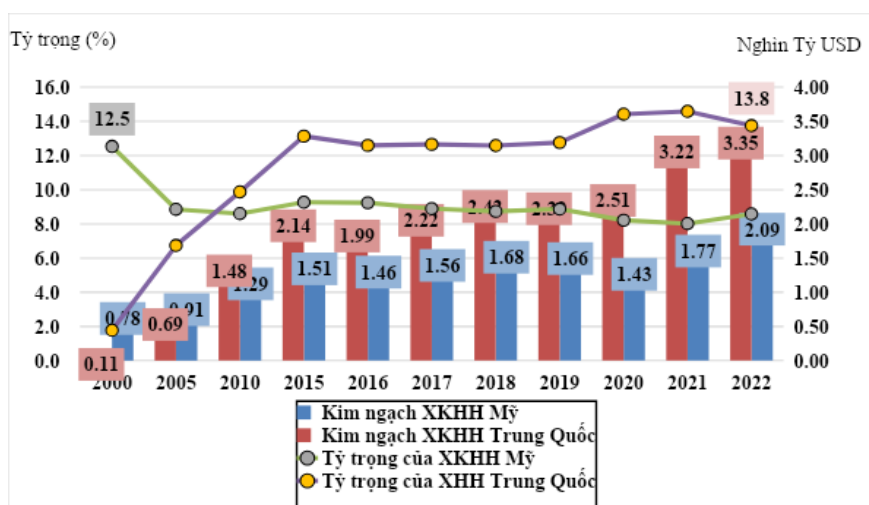
Theo TS. Nguyễn Bích Lâm (2022), thuật ngữ “chuyển dịch chuỗi cung ứng” được mô tả là sự chuyển dịch chuỗi cung ứng sang các nước trong cùng khu vực địa lý để giảm phụ thuộc hoặc tránh rủi ro từ chiến tranh thương mại hoặc các đòn trừng phạt lẫn nhau giữa các nền kinh tế. Sự chuyển dịch chuỗi cung ứng đòi hỏi thực hiện đầu tư, thường gắn với hoạt động sản xuất có công nghệ cao, sản phẩm hàng hoá chiến lược có giá trị gia tăng cao, liên quan tới bí mật công nghệ và an ninh quốc gia. Sự chuyển dịch chuỗi cung ứng gắn liền việc tái cơ cấu, sắp xếp lại chuỗi cung ứng qua việc đa dạng hóa nguồn cung, mở rộng mạng lưới các nhà cung cấp nhằm phân tán rủi ro.

3.2. Tầm quan trọng của Trung Quốc trong chuỗi cung ứng toàn cầu

3.2.1. Vai trò của Trung Quốc

Sản xuất

Hiện nay, Trung Quốc là nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, chiếm 18,44% tổng GDP toàn cầu năm 2022 theo Statista. Theo Bộ Ngoại giao Trung Quốc, năm 2022, quốc gia này trở thành trung tâm thương mại hàng đầu của hơn 140 quốc gia và khu vực; với số lượng lớn các nhà đầu tư và doanh nghiệp nước ngoài thuê đặt sản xuất tại đây thay vì sản xuất nội bộ. Năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa Trung Quốc đạt mức 3,35 nghìn tỷ USD gấp hơn 1,5 lần Mỹ và gấp khoảng 30 lần kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Trung Quốc năm 2000, theo Ngân hàng Thế giới.



Hình 2.1: Kim ngạch và tỷ trọng XKHH của Mỹ và Trung Quốc

Nguồn: World Bank

Theo Bộ Thương mại Trung Quốc, trong 10 tháng năm 2023, tại Trung Quốc có 41.947 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập mới, tăng 32,1% so với cùng kỳ năm ngoái, đặc biệt tăng trong ngành chế tạo thiết bị điện tử và viễn thông (14,8%), thiết bị và dụng cụ y tế (34,6%).

Logistics

Theo Chỉ số hiệu suất Logistics (LPI) do Ngân hàng Thế giới cung cấp, năm 2023, Trung Quốc đạt tổng cộng 3,7 điểm trên 5, xếp thứ 20 toàn cầu. Các khía cạnh logistics của Trung

Quốc đều đạt điểm tương đối cao. Lĩnh vực logistics tại Trung Quốc phát triển mạnh mẽ và có tính cạnh tranh khiến giá và thời gian vận chuyển giảm đáng kể.

3.2.2. Nhân tố thúc đẩy sự phát triển Trung Quốc

Lao động

Theo Ngân hàng thế giới, dân số Trung Quốc năm 2022 đạt mức 1,4 tỷ dân, giúp Trung Quốc sở hữu nguồn nhân công dồi dào. Đây cũng là một trong những lý do quan trọng biến Trung Quốc trở thành “công xưởng thế giới”. Lao động Trung Quốc không chỉ có giá thuê cạnh tranh mà còn đảm bảo năng suất lao động cao và trình độ lao động tốt so với các quốc gia đang phát triển khác có giá nhân công cạnh tranh hơn.

Đất hiếm

Đất hiếm được coi là vũ khí lợi hại bậc nhất của Trung Quốc với 70% sản lượng khai thác đất hiếm trên thế giới, theo Cơ quan Khảo sát địa chất Mỹ (USGS). Đất hiếm là tên gọi chung của nhóm 17 nguyên tố hóa học, bao gồm neodymium, dysprosium,... Các nguyên tố này có giá trị cực kỳ quan trọng trong sản xuất nam châm vĩnh cửu, linh kiện thiết yếu với hầu hết sản phẩm công nghệ hiện đại.

Biển

Với đường bờ biển dài và hệ thống sông ngòi phong phú, Trung Quốc đã phát triển mạnh mẽ hệ thống cảng biển, đóng vai trò quan trọng trong hoạt động xuất nhập khẩu của đất nước. Hiện nay, Trung Quốc có nhiều cảng biển lớn và hiện đại, điển hình như: Cảng Thượng Hải, Cảng Thẩm Quyển, Cảng Quảng Châu, Cảng Hồng Kông, Cảng Ninh Ba, Cảng Thanh Đảo, Cảng Thiên Tân,...

4. Các xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng trên thế giới và nguyên nhân chuyển dịch

4.1. Các xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng trên thế giới

4.1.1. Xu hướng backshoring

Backshoring là quá trình các công ty đưa các hoạt động của mình từ các quốc gia khác trở về chính quốc. Trong những năm gần đây, những lo ngại về đảm bảo an toàn chuỗi cung ứng đã khiến nhiều quốc gia phát triển như Hoa Kỳ và Nhật Bản đẩy mạnh việc giảm phụ thuộc vào các trung tâm sản xuất đặt tại Trung Quốc.

Theo Phòng Thương mại Mỹ ở Thượng Hải, 19% số doanh nghiệp được hỏi cho biết họ đang cắt giảm đầu tư vào Trung Quốc, trong khi con số này trong năm 2021 là 10%. Bên cạnh đó, tại một số các quốc gia châu Âu, theo báo cáo mới nhất của The European Restructuring Monitor chuyên theo dõi sự dịch chuyển của các công ty trong xu thế toàn cầu hóa công bố vào tháng 2 năm 2019. Các nghiên cứu được thực hiện trong khoảng thời gian từ năm 2014 - 2018 đã ghi nhận 253 sự chuyển dịch về nước của các công ty châu Âu.

4.1.2. Xu hướng nearshoring

Xu hướng nearshoring chuyển sản xuất về gần thị trường tiêu thụ hay gần nước chính quốc nhằm giảm bớt sự hỗn loạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng phổ biến và được nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng.

Nghiên cứu của Deloitte cho thấy nhận thức về sản xuất tích cực hơn nhiều so với cách đây 5 năm. Báo cáo này thể hiện hơn 64% dân số cho rằng tác động của việc sản xuất gần thị trường chính quốc đã trở nên tích cực hơn nhiều, tăng gần 50% trong 5 năm qua. Nghiên cứu của Boston Consulting Group tiết lộ hơn 90% các công ty sản xuất trong khu vực Bắc Mỹ đã di chuyển ít nhất một số dây chuyền sản xuất hoặc chuỗi cung ứng của họ trong 5 năm qua. Trong số đó, một nửa báo cáo rằng họ đã chuyển hơn 20% chỉ tiêu sản xuất và chuỗi cung ứng. Theo Border Now, 172 trong số 260 giám đốc điều hành của các công ty có nhà máy sản xuất ở Trung Quốc thừa nhận mối quan tâm của họ đến Mexico để cung cấp cho thị trường Mỹ.

Cùng với chi phí lao động cạnh tranh, việc thu hẹp khoảng cách địa lý trong chuỗi cung ứng ngày càng trở nên cần thiết. Chi phí vận chuyển đối với hàng hóa từ Trung Quốc đã leo thang trong đại dịch, tăng 30% đối với hàng hóa đến Bờ Tây nước Mỹ và gần gấp đôi đối với Bờ Đông nước Mỹ.

4.1.3. Xu hướng friendshoring

Đại dịch Covid-19 cùng với chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và chiến sự Nga - Ukraine đã phản ánh rõ nét sự yếu đuối của chuỗi cung ứng và tính dễ tổn thương của nền kinh tế toàn cầu. Điều này đã thúc đẩy nhiều quốc gia chuyển hướng thương mại sang các đối tác đáng tin cậy hay các đồng minh chính trị và kinh tế nhằm giảm thiểu rủi ro. Xu hướng này được gọi là “friendshoring”.

Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) đã ghi nhận sự gia tăng đáng kể của sự gần gũi về mặt chính trị giữa thương mại kể từ nửa cuối năm 2022, cho thấy xu hướng trong ưu đãi thương mại song phương đối với các quốc gia có quan điểm địa chính trị tương đồng.

4.1.4. Chiến lược “Trung Quốc + 1”

Từ những năm đầu 2000, do căng thẳng giữa Trung Quốc và Nhật Bản, chiến lược “Trung Quốc + 1” ra đời nhằm khuyến khích các nhà đầu tư Nhật đa dạng hóa chuỗi cung ứng của họ và giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc.

Cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế, Trung Quốc cũng đang mất dần đi nhiều lợi thế cạnh tranh trong thu hút đầu tư. Đặc biệt, kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát từ cuối năm 2020 và kéo dài đến nay, chính sách “Zero-Covid” của Trung Quốc đã khiến nhiều doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài tại đây rơi vào cảnh khó khăn, bế tắc. Việc di dời sản xuất hoặc mua sắm bộ phận khỏi Trung Quốc là điều không dễ dàng và đòi hỏi một khoản chi phí đáng kể. Do vậy, thay vì ngay lập tức tách rời khỏi Trung Quốc, các tập đoàn đa quốc gia phải nhanh chóng đưa ra một chiến lược thích ứng phù hợp đó là tìm kiếm một sự lựa chọn thứ hai cho nguồn cung ứng của họ bổ sung bên cạnh Trung Quốc. Đây chính là tiền đề thúc đẩy Chiến lược “Trung Quốc + 1” trở thành xu hướng chính hiện nay.

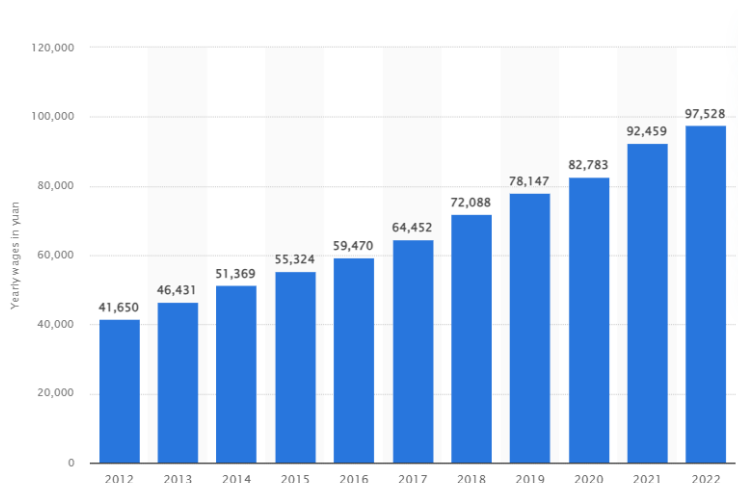
Các quốc gia được hưởng lợi nhiều nhất từ chiến lược này phải kể đến các nước ASEAN. Những quốc gia này không chỉ có chuỗi cung ứng có mối liên kết chặt chẽ với Trung Quốc mà còn là những ứng cử viên sáng giá nhất để phục vụ thị trường Trung Quốc trong tương lai gần.

4.2. Nguyên nhân tách rời chuỗi cung ứng khỏi Trung Quốc

Trong bài nghiên cứu của Danio Venider đã liệt kê 3 nguyên nhân dẫn đến việc các công ty đang dần tách rời chuỗi cung ứng của mình khỏi Trung Quốc.

4.2.1. Tiền lương công nhân tăng và sự chuyển đổi nền kinh tế hậu công nghiệp

Trong hơn 3 thập kỷ qua, thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn và thành thị Trung Quốc đều gia tăng nhanh chóng. Theo Statista, ở nông thôn, mức thu nhập trung bình năm 2023 là 21.691 CNY (3.000 USD), tăng gấp 9,3 lần so với năm 2000 là 2.282 CNY (320 USD). Ở thành thị, con số này còn tăng nhanh hơn nữa. Năm 2000, thu nhập trung bình năm khu vực này là 6256 CNY (870 USD), đến năm 2023, con số này đã lên đến 51.821 (7.200 USD).



Hình 3.1: Thu nhập bình quân năm của công nhân trong lĩnh vực sản xuất

(Đơn vị: Nhân dân tệ)

Nguồn: Statista

Nhận định riêng liên quan đến lĩnh vực sản xuất tại Trung Quốc, mức lương cũng ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể. Theo Statista, năm 2012, mức lương ghi nhận là 41.650 CNY (5.790 USD) lên 97.528 CNY (13.560 USD) vào năm 2022.

4.2.2. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung

Thách thức lớn thứ hai mà các công ty sản xuất hoạt động tại Trung Quốc đang phải đối mặt là cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung. Năm 2018, chính phủ Mỹ bắt đầu áp dụng một loạt thuế quan đối với hàng hóa đến từ Trung Quốc nhằm cân bằng thâm hụt thương mại, khuyến khích tiêu dùng sản phẩm quốc nội và tạo việc làm tại địa phương.

Về vấn đề này, AmCham China, AmCham Shanghai và PwC China giữa tháng 9 và tháng 10 năm 2019 đã thực hiện một cuộc khảo sát để tìm hiểu quan hệ căng thẳng giữa thương mại song phương ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động của các công ty hoạt động tại Trung Quốc và chiến lược chuỗi cung ứng tiếp theo mà những công ty này đang hướng đến. Theo kết quả

khảo sát, chiến tranh thương mại Mỹ-Trung đã tác động đến hoạt động của chuỗi cung ứng đối với 90% số người được hỏi, buộc các công ty phải đa dạng hóa cơ sở cung ứng (64%), bổ sung thêm quy trình quản lý rủi ro (57%), áp dụng biện pháp kiểm soát chi phí (54%), di dời năng lực sản xuất hoặc tìm nguồn cung ứng ra khỏi Trung Quốc (24%); chỉ đối với 4% số người được hỏi, nó không có tác động đáng kể.

4.2.3. Đại dịch Covid – 19

Theo tuyên bố của Chính phủ Trung Quốc, bằng cách thực hiện các lệnh phong tỏa và cách ly trên toàn quốc và sau đó là các tỉnh cụ thể, quốc gia này đã cố gắng hạn chế sự lây truyền của virus. Các công ty, do tạm thời không thể mua hàng từ Trung Quốc, đã gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các nhà cung cấp thay thế, cuối cùng buộc phải giảm tổng khối lượng sản xuất và từ bỏ sản xuất một số sản phẩm để hạn chế tổn thất.

Một sự thật quan trọng khác mà đại dịch đã bộc lộ là sự phụ thuộc quá mức của chuỗi cung ứng toàn cầu vào Trung Quốc. Nhiều công ty trên khắp thế giới phụ thuộc rất nhiều vào sản xuất và nhà cung cấp từ Trung Quốc, Đông Nam Á và tất cả các quốc gia có chi phí lao động rẻ khác. Về vấn đề này, để tránh những gián đoạn và hạn chế trong việc thu mua nguyên liệu thô và linh kiện trong tương lai, nhiều công ty đã bắt đầu suy nghĩ lại về tính ổn định và độ tin cậy của các nhà cung cấp trong thời gian dài bằng cách đánh giá hoạt động của chuỗi cung ứng của họ.

5. Thực trạng chuyển dịch chuỗi cung ứng ngành bán dẫn tại Trung Quốc và triển vọng cho Việt Nam

5.1. Thực trạng chuyển dịch chuỗi cung ứng ngành bán dẫn khỏi Trung Quốc

5.1.1. Vai trò của Trung Quốc trong ngành bán dẫn

Bắt đầu từ năm 2001, Châu Á Thái Bình Dương đã trở thành khu vực dẫn đầu về doanh số bán dẫn nhờ sự chuyển dịch trong sản xuất thiết bị điện tử. Sự tăng trưởng đáng kể từ 39,8 tỷ USD năm 2001 lên hơn 330,9 tỷ USD vào năm 2022. Theo Statista, Trung Quốc là thị trường quốc gia lớn nhất, đóng góp 55% cho thị trường khu vực APAC và 31% trên toàn cầu.

Theo Statista, Trung Quốc là quốc gia tạo ra doanh thu hàng đầu trên quy mô toàn cầu, đạt 179,50 tỷ USD vào năm 2023 trên quy mô toàn cầu và dự kiến đạt tốc độ CAGR là 7,31% (2023-2027). Phần lớn doanh thu của ngành bán dẫn của Trung Quốc được tạo ra bởi mạch tích hợp (IC). Trung Quốc đã ưu tiên phát triển chất bán dẫn như một phần quan trọng trong chương trình nghị sự của chính phủ nhằm phát triển ngành công nghiệp vi mạch nội bộ. Kể từ năm 2014, Trung Quốc đã nỗ lực hướng tới khả năng tự cung tự cấp trong ngành bán dẫn, đặc biệt là thông qua các chương trình như “Made in China 2025”.

5.1.2. Tình hình chuyển dịch chuỗi cung ứng ngành bán dẫn khỏi Trung Quốc

Để ứng phó với nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng tái diễn, các quốc gia và tập đoàn bán dẫn đang triển khai nhiều biện pháp ứng phó. Một trong những giải pháp quan trọng hơn cả chính là sự đa dạng hóa hoạt động sản xuất bán dẫn, từ đó giảm thiểu hoặc loại bỏ nhiều vấn đề trong chuỗi cung ứng.

Hoa Kỳ đang hiện thực hoá thời kỳ “Made in America”, với tham vọng đưa các sản phẩm siêu quan trọng như chip bán dẫn sản xuất tại Mỹ thay vì gia công ở nơi khác. Vì thế, Hoa Kỳ đã tung ra các chính sách ưu đãi, khuyến khích các công ty quay trở lại (reshoring) và tạo ra nhiều việc làm hơn cho nước Mỹ. Hơn thế nữa, friend-shoring đối với Hoa Kỳ là chủ trương xây dựng các dây chuyền cung ứng mới đặt bên ngoài Trung Quốc để tránh những thiệt hại do chính sách đôi đầu trong thương mại giữa hai nước - từ thuế đến công nghệ.

Tại châu Âu, EU đã thực hiện nhiều bước để giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn cung chip từ Trung Quốc và biến châu Âu thành một trung tâm sản xuất chip lớn trên toàn cầu. Đạo luật Chip được đề xuất của EU đặt mục tiêu tăng gấp đôi thị phần sản xuất chip toàn cầu của EU từ 10% lên 20% vào năm 2030. Ủy ban châu Âu dự kiến sẽ đầu tư hơn 43 tỷ euro vào dự án này.

5.2. Triển vọng cho các doanh nghiệp ngành bán dẫn tại Việt Nam

5.2.1. Điểm tương đồng giữa Trung Quốc và Việt Nam

Trong bối cảnh dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, sự tham gia của Việt Nam và Trung Quốc vào chuỗi cung ứng trong ngành công nghiệp bán dẫn đã thể hiện qua nhiều điểm tương đồng. Chính điều này tạo ra một cơ sở chung để tăng cường hợp tác và phát triển bền vững trong ngành bán dẫn, góp phần vào sự phát triển của cả khu vực và toàn cầu.

Vị trí địa lý

Việt Nam và Trung Quốc đều nằm ở khu vực Đông Á - Thái Bình Dương, gần các thị trường tiêu thụ lớn như Mỹ, châu Âu và các nền kinh tế phát triển khác trong khu vực. Đặc biệt, cả 2 quốc gia đều có vị trí chiến lược ở trung tâm, là địa điểm lý tưởng cho các nhà sản xuất muốn thâm nhập thị trường chất bán dẫn đang phát triển nhanh của khu vực.

Nguồn nhân lực

Với nguồn nhân lực dồi dào, với lực lượng lao động trẻ tuổi và có trình độ cao, chính điều này tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam và Trung Quốc phát triển và sản xuất các sản phẩm trong ngành công nghiệp bán dẫn.

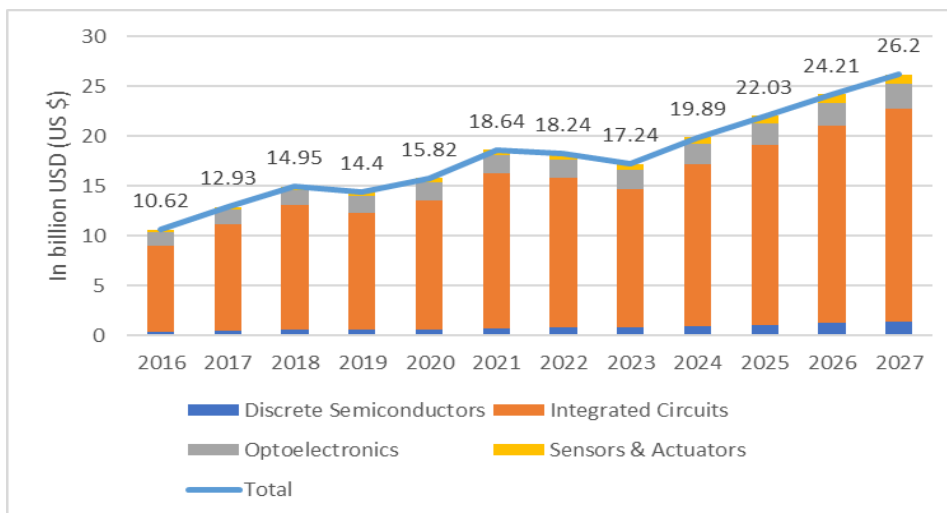
Sự hỗ trợ từ phía chính phủ trong ngành bán dẫn

Việt Nam và Trung Quốc đều đã thực hiện các chính sách và cung cấp hỗ trợ từ các cơ quan quản lý để thúc đẩy quá trình tham gia vào chuỗi cung ứng của ngành công nghiệp bán dẫn. Một mặt, chính phủ Việt Nam đã đưa ra nhiều biện pháp khác nhau nhằm thu hút đầu tư và hỗ trợ sự phát triển của ngành này cũng như tập trung vào chuyển đổi kỹ thuật số là động lực chính cho sự tăng trưởng và phát triển của ngành công nghiệp chip bán dẫn. Tương tự, giới chức Trung Quốc đã thiết lập các chính sách và đẩy mạnh đầu tư bằng các quỹ do nhà nước hậu thuẫn, tập trung đặc biệt vào ngành bán dẫn.

5.2.2. Thực trạng ngành bán dẫn tại Việt Nam

Với nhu cầu ngày càng tăng về vi mạch tiên tiến, thị trường bán dẫn toàn cầu đang đi đầu trong tiến bộ công nghệ. Trong bối cảnh đó, Việt Nam nổi lên như một thị trường đáng chú ý, xuất hiện rõ nét hơn trong chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu. Theo Statista, doanh thu từ thị trường bán dẫn của Việt Nam dự kiến đạt 19,89 tỷ USD trong 2024 và đạt tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 9,62% trong giai đoạn 2024-2027, nâng tổng giá trị thị trường lên

26,2 tỷ USD vào năm 2027, đặc biệt, thị trường mạch tích hợp được dự đoán có giá trị 21,38 tỷ USD trong năm nay.



Hình 5.1: Doanh thu từ thị trường bán dẫn của Việt Nam dự đoán đến năm 2027

Nguồn: Statista

Dù thị trường bán dẫn Việt Nam có tiềm năng lớn nhưng đóng góp của Việt Nam hiện còn nhỏ khi xem xét toàn bộ chuỗi cung ứng. Việt Nam chủ yếu tham gia vào các giai đoạn cuối của sản xuất chất bán dẫn, tập trung vào lắp ráp, thử nghiệm và đóng gói. Vai trò này tuy rất quan trọng, đại diện cho phần cuối nhưng có giá trị gia tăng thấp hơn so với phần còn lại của chuỗi cung ứng.

Hiện nay, Việt Nam đang nỗ lực củng cố vai trò của mình trong khâu thiết kế và đóng gói. Trong tuyên bố chung về quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt - Mỹ, hai bên ghi nhận tiềm năng to lớn của Việt Nam trở thành quốc gia chủ chốt trong ngành công nghiệp bán dẫn, đồng thời “ủng hộ sự phát triển nhanh chóng của hệ sinh thái bán dẫn tại Việt Nam”.

Việt Nam đang hưởng lợi tích cực từ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu được đề cập ở trên, đặc biệt với chiến lược “Trung Quốc + 1”. Các công ty bán dẫn Mỹ, Hàn Quốc, châu Âu và Nhật Bản đang nhanh chóng phát triển các nhà máy của riêng mình nhằm đảm bảo nguồn cung và giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc. Hàng tỷ USD đang đổ vào các dự án bán dẫn Việt Nam trong những năm qua. Diễn hình như:

5.2.3. Cơ hội và thách thức

Cơ hội

Công nghiệp bán dẫn là một trong những ngành công nghiệp đang chiếm ưu thế, là hạt nhân của công nghiệp điện tử. Việt Nam đang đón đầu để vươn lên, đặc biệt trong bối cảnh chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu với một số cơ hội sau đây:

Thứ nhất, Việt Nam có thể trở thành một đối tác hấp dẫn trong lĩnh vực bán dẫn bởi với xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng, các quốc gia đang tìm cách định hình lại chuỗi cung ứng toàn cầu để giảm rủi ro và đảm bảo lòng tin của khách hàng. Việt Nam với vị trí địa lý chiến lược khi nằm ở vị trí huyết mạch của nền kinh tế khu vực nơi có các nền kinh tế phát triển mạnh

và năng động; là cầu nối giữa hai vùng kinh tế biên và kinh tế lục địa của các nước Đông Nam Á và châu Á đã tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam tăng cường kết nối, thúc đẩy hợp tác và phát triển trong khu vực.

Thứ hai, lượng vốn đầu tư trong ngành công nghiệp bán dẫn rất lớn. Việt Nam đã và đang thu hút ngày càng nhiều các tập đoàn lớn trong ngành bán dẫn của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và đặc biệt là các tập đoàn của Hoa Kỳ như Intel, Amkor trong mảng đóng gói, kiểm thử; Marvell, Qorvo, Qualcomm trong mảng thiết kế;...

Thứ ba, Việt Nam đang chú trọng vào việc nghiên cứu cũng như đào tạo và phát triển nhân lực ngành điện tử bán dẫn trong nước. Ông Nguyễn Văn Phúc - Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - nhận định, nếu nhu cầu ngành chip bán dẫn tăng lên, sinh viên sẽ chuyển sang quan tâm lĩnh vực này nhiều hơn và Việt Nam hoàn toàn có thể đáp ứng nguồn nhân lực từ đào tạo thêm tới đào tạo mới hoàn toàn.

Thứ tư, những chính sách của chính phủ Việt Nam tạo điều kiện thúc đẩy ngành điện tử bán dẫn phát triển. Để không bỏ lỡ cơ hội tỷ USD, Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch & Đầu tư nghiên cứu, xây dựng một đề án về thu hút đầu tư và phát triển công nghiệp sản xuất chip điện tử, nhằm tạo động lực phát triển mới.

Thách thức

Thứ nhất, năng lực của khu vực doanh nghiệp trong nước, đặc biệt trong lĩnh vực bán dẫn, là trở ngại lớn để thu hút chuỗi cung ứng của các tập đoàn công nghệ vào Việt Nam cũng như hạn chế khả năng Việt Nam tham gia vào các công đoạn cao trong mạng lưới sản xuất toàn cầu. Đây cũng là điểm hạn chế để Việt Nam thích ứng với xu hướng tái định hình và vận hành chuỗi cung ứng toàn cầu. Những điểm yếu này nếu không sớm khắc phục sẽ làm tăng nguy cơ lún sâu vào bẫy gia công, lắp ráp, khó kiểm soát được các dòng đầu tư chất lượng thấp.

Thứ hai, vấn đề đặt ra cho nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là lĩnh vực bán dẫn trong quản lý chuỗi cung ứng là việc đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và đa dạng hóa chuỗi cung ứng của doanh nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế, còn thiếu các cơ chế, chính sách hỗ trợ hiệu quả về chuyển đổi số, cơ chế đột phá, đa dạng hóa chuỗi cung ứng để doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ, ưu đãi đối với sản phẩm tạo ra từ đổi mới công nghệ, chuyển đổi số chưa đáp ứng kỳ vọng.

Thứ ba, tốc độ tham gia của các doanh nghiệp trong nước vào các chuỗi cung ứng trong lĩnh vực bán dẫn vẫn bị đánh giá là chậm hơn khá nhiều so với các nước cùng khu vực như Thái Lan hoặc Malaysia... Ngoài hạn chế về cơ chế, chính sách, thì những điểm yếu cố hữu thuộc về nội lực cũng được cho là nguyên nhân chính làm cho doanh nghiệp gặp nhiều rào cản khi tham gia các chuỗi giá trị này. Đó là sự thiếu hụt về nguồn vốn, nhân lực chất lượng cao khan hiếm, kinh nghiệm tham gia thị trường chưa nhiều.

5.3. Giải pháp thúc đẩy sự phát triển ngành công nghiệp bán dẫn

Thứ nhất, để nâng cao năng lực khi tham gia vào chuỗi cung ứng của ngành bán dẫn, các doanh nghiệp Việt Nam cần đẩy mạnh đầu tư hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D). Việc này có thể đảm bảo rằng doanh nghiệp có khả năng sáng tạo và phát triển sản phẩm, từ đó thu hút được đầu tư cũng như chuỗi cung ứng của các tập đoàn công nghệ vào Việt Nam. Bên

cạnh đó, chính phủ Việt Nam cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực của doanh nghiệp thông qua đưa ra các chính sách hỗ trợ như giảm thuế, cung cấp vốn vay ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực bán dẫn và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thứ hai, Việt Nam đang có vị thế vững chắc để hưởng lợi từ nhiều hiệp định thương mại tự do sắp có hiệu lực, song Việt Nam cần tập trung khai thác hiệp định thương mại tự do để xây dựng chuỗi cung ứng mới thông qua hoạt động thu hút, liên kết đầu tư trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực bán dẫn; thúc đẩy cơ chế liên kết trong chuỗi cung ứng cả trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu do tác động của dịch bệnh cũng như chiến tranh thương mại Mỹ-Trung đã làm cho các doanh nghiệp nhận ra sự cấp bách của việc đa dạng hóa danh mục sản xuất, chuỗi cung ứng, tránh phụ thuộc vào một quốc gia.

Thứ ba, Việt Nam cần mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực mạch bán dẫn, đồng thời tăng cường đầu tư cho đào tạo khoa học và công nghệ và thu hút đội ngũ chuyên gia. Đặc biệt, đối với việc đào tạo nhân lực, ngoài việc mở rộng quy mô và mở mới các chuyên ngành đào tạo về điện tử, vi mạch tại các trường đại học kỹ thuật lớn trong cả nước, cần hướng đến việc mở mới các trường đại học, học viện chuyên sâu về điện tử, vi mạch để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh các ngành này.

6. Kết luận

Bài phân tích làm rõ được tình hình tại một số quốc gia tại châu Âu, Mỹ trong việc tách rời chuỗi cung ứng tại Trung Quốc như đưa ra một số chính sách, biện pháp thuế quan, dịch chuyển cung ứng sang các nước khác hoặc lân cận, từ đó nhiều xu hướng như nearshoring và backshoring ra đời và phát triển. Từ đó, việc tách rời khỏi Trung Quốc tạo nên sự chuyển dịch là tất yếu vì giúp đa dạng hóa nguồn cung ứng và giảm phụ thuộc vào một quốc gia duy nhất. Điều này giúp giảm rủi ro khi có sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng hoặc thay đổi trong chính sách kinh tế của một quốc gia.

Việt Nam là trong những quốc gia có tiềm năng để hưởng lợi từ làn sóng chuyển dịch này, đặc biệt trong ngành bán dẫn nhờ vị trí địa lý thuận lợi, chi phí sản xuất tương đối thấp, nguồn nhân lực dồi dào,...Tuy nhiên, Việt Nam vẫn cần rất nhiều nỗ lực vươn lên trong công tác sản xuất để trở thành nguồn cung ứng sản phẩm vì vấp phải một số thách thức như cơ sở hạ tầng thấp, thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, thủ tục hành chính rườm rà,...Vì thế, Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam cần đẩy mạnh những mặt tích cực và khắc phục những yếu điểm, tận dụng cơ hội từ chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu để phát triển bán dẫn, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong nền kinh tế khu vực và quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Alfaro, L. & Chor, D. (2023), “Global supply chains: The looming “great reallocation””, , *National Bureau of Economic Research*, No. 31661.

AmCham China & AmCham Shanghai (2020), “Supply Chain Strategies Under the impact of COVID-19 of large American Companies Operating in China”.

Bùi, T.N & Nguyễn, T.T (2022), “Interventionism, Decoupling, and Reshuffle: New Developments in Global Supply Chain Management”, *Tạp chí Công thương*, Số 27, tháng 12 năm 2021.

Deshmukh, C.S. (2021), “Supply Chain Shift from China: Is it Vietnam’s Gain and India’s Loss?”, *Electronic Journal Of Social And Strategic Studies*, Vol. 2, pp. 23-60.

DU, Y. (2021). “Transformation and revival: Research on urban development strategic planning for HanDan under the dual dilemma of resource based industry transition and regional spatial marginalization”.

Fan, X.M. & Liu, H.G. (2021), “Global supply chain shifting: A macro sense of production relocation based on multi-regional input-output table”, *Economic Modelling*, No. 94, pp. 672-680.

Kuik, C.C. (2021), “The twin chessboards of US-China rivalry: Impact on the geostrategic supply and demand in post-pandemic Asia”, *Asian Perspective*, No 45, pp. 157-176.

Nguyễn, B.L. (2022), “Tái định hình chuỗi cung ứng toàn cầu: nhận diện xu hướng, thách thức và giải pháp cho Việt Nam”, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, Số tháng 7. 2022.

Nguyễn, H.T. (2022), “Đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và một số hàm ý cho Việt Nam”, *Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới*, Tập 2, Số 310.

Phạm, T.P. (2021), “Sự đứt gãy của chuỗi cung ứng toàn cầu trong bối cảnh đại dịch Covid - 19 và phản ứng của các công ty trong chuỗi cung ứng”, *VNU Journal of Economics and Business*, Tập 2, Số 1, tr. 100-108.

Phạm, T.T.B. (2023), “Phát triển chuỗi cung ứng bền vững trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Công sản*, Số tháng 8.2023.

Trần, B.H & Đinh, T.Y.N. (2023), “Cuộc chiến công nghệ Mỹ - Trung trong lĩnh vực chất bán dẫn: Thực trạng và xu hướng trong tương lai”, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, Tập 9, Số 1, tr. 117-133.

Venier, D. (2021), “Global supply chain shifting: The decoupling from China and the identification of the future role of Vietnam”, *Università Ca' Foscari Venezia*, April.

Wang, Z. (2022), “Interventionism, Decoupling, and Reshuffle: New Developments in Global Supply Chain Management”, *China Quarterly of International Strategic Studies*, Vol. 08, No. 01, pp. 1-19.

Wignaraja, G. (2023), *The Great Supply Chain Shift from China to South Asia*, Gateway House: Indian Council on Global relations, India.

Báo Bình Dương (2022), Hội thảo “Sự chuyển dịch chuỗi cung ứng - Cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam”, Available at: <https://baobinhduong.vn/hoi-thao-su-chuyen-dich-chuoi-cung-ung-co-hoi-cho-doanh-nghiep-viet-nam-a279802.html>, truy cập ngày 15/2/2024.

BCG (2023), “More Than 90% of North American Companies Have Relocated Production and Sourcing Over the Past Five Years”, Available at:

<https://www.bcg.com/press/21september2023-north-american-companies-have-relocated-production-sourcing-over-past-five-years>, truy cập ngày 20/03/2024.

Bộ Khoa học và Công nghệ (2023), “Chiến lược nào cho ngành vi mạch bán dẫn Việt Nam?”, Available at: <https://www.vista.gov.vn/vi/news/chien-luoc-chinh-sach-kh-cn-dmst/chien-luoc-nao-cho-nganh-vi-mach-ban-dan-viet-nam-6940.html>, truy cập ngày 20/2/2024.

CafeF (2022), “Ngày càng nhiều công ty Mỹ "dịch chuyển" khỏi Trung Quốc - Cơ hội cho Đông Nam Á?”, Available at: <https://cafef.vn/ngay-cang-nhieu-cong-ty-my-dich-chuyen-khoi-trung-quoc-co-hoi-cho-dong-nam-a-20221031155923572.chn>, truy cập ngày 13/2/2024.

CNBC (2022), “American companies increasingly look outside of China after Covid”, Available at: <https://www.cnbc.com/2022/10/28/american-companies-increasingly-look-outside-of-china-after-covid.html>, truy cập ngày 20/2/2024.

Công thương (2023), “Việt Nam sớm trở thành “miền đất” thu hút ngành công nghiệp bán dẫn?”, Available at: <https://congthuong.vn/viet-nam-som-tro-thanh-mien-dat-thu-hut-nganh-cong-nghiep-ban-dan-267451.html>, truy cập ngày 16/2/2024.

Eurofound: The Future of Manufacturing in Europe – European Reshoring Monitor (2019), Available at: <https://www.bollettinoadapt.it/wp-content/uploads/2019/04/fomeef18010en.pdf>, truy cập ngày 18/2/2024.

Financial Times (2022), “China’s ports dominance undermines western aims to loosen trade ties”, Available at: <https://www.ft.com/content/a7c2b2f6-e106-436d-a599-cfcc69d18b05>, truy cập ngày 18/2/2024.

Trung tâm WTO và hội nhập liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam (2023), “Việt Nam và xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng bán dẫn”, Available at: <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/24600-viet-nam-va-xu-huong-da-dang-hoa-chuoi-cung-ung-ban-dan>, truy cập ngày 21/03/2024.

Kinh tế Sài Gòn Online (2023), “Hơn 40% công ty đa quốc gia ở châu Âu muốn chuyển hoạt động sản xuất đến các nước thân thiện”, Available at: <https://thesaigontimes.vn/hon-40-cong-ty-da-quoc-gia-o-chau-au-muon-chuyen-hoat-dong-san-xuat-den-cac-nuoc-than-thien/>, truy cập ngày 20/03/2024.

Logistic Performance Index (2022), Available at: <https://lpi.worldbank.org/>, truy cập ngày 16/2/2024.

Ministry of Foreign Affairs of the People’s Republic of China (2023), "What can Chinese Modernization Bring to the Global Development and China-Malaysian Cooperation?", https://www.mfa.gov.cn/mfa_eng/wjb_663304/zwjg_665342/zwbd_665378/202307/t20230705_11107894.html, truy cập ngày 16/2/2024.

Reuters, “Mood swing: Global producers in US hunt for China alternatives”, <https://www.reuters.com/business/mood-swing-global-producers-us-hunt-china-alternatives-2023-10->

tuc/21088-tai-dinh-hinh-chuoi-cung-ung-toan-cau-nhan-dien-xu-huong-thach-thuc-va-giai-phap-cho-viet-nam, truy cập ngày 21/2/2024.

Trung tâm WTO (2023), “Cần tận dụng chiến lược friendshoring của Mỹ”, Available at: <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/24482-can-tan-dung-chien-luoc-friendshoring-cua-my>, truy cập ngày 20/03/2024.

Trung tâm WTO (2023), “Việt Nam và xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng bán dẫn”, Available at: <https://trungtamwto.vn/tin-tuc/24600-viet-nam-va-xu-huong-da-dang-hoa-chuoi-cung-ung-ban-dan>, truy cập ngày 18/2/2024.

Tuổi trẻ Online (2023), “Đất hiếm - vũ khí bí mật của Trung Quốc”, Available at: <https://tuoitre.vn/dat-hiem-vu-khi-bi-mat-cua-trung-quoc-20231023233926175.htm>, truy cập ngày 18/2/2024.

UNCTAD (2023), “Global trade expected to shrink by nearly 5% in 2023 amid geopolitical strains and shifting trade patterns”, Available at: <https://unctad.org/news/global-trade-expected-shrink-nearly-5-2023-amid-geopolitical-strains-and-shifting-trade>, truy cập ngày 20/03/2024.

VCCI (2023), “Việt Nam và xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng bán dẫn”, Available at: <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/24600-viet-nam-va-xu-huong-da-dang-hoa-chuoi-cung-ung-ban-dan>, truy cập ngày 21/03/2024.

Viện Chiến lược và chính sách tài chính (2020), “Tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu: Cơ hội và thách thức cho Việt Nam”, Available at: https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM180245, truy cập ngày 22/2/2024.

Vietnam Logistic Review (2023), “Chuỗi cung ứng chuyên dịch: Cơ hội và thách thức cho doanh nghiệp Việt Nam”, Available at: <https://vlr.vn/chuoi-cung-ung-chuyen-dich-co-hoi-va-thach-thuc-cho-doanh-nghiep-viet-nam-16358.html>, truy cập ngày 19/2/2024.

Vietnamnet (2023), “Hàng loạt tập đoàn bán dẫn đầu tư vào Việt Nam”, Available at: <https://vietnamnet.vn/hang-loat-tap-doan-ban-dan-hang-dau-the-gioi-dau-tu-vao-viet-nam-2228599.html>, truy cập ngày 16/2/2024.

VN Economy (2023), “Cuộc đua tự cung tự cấp chất bán dẫn của ngành ô tô châu Âu”, Available at: <https://vneconomy.vn/automotive/cuoc-dua-tu-cung-tu-cap-chat-ban-dan-cua-nganh-o-to-chau-au.htm>, truy cập ngày 21/03/2024.

VnEconomy (2023), “Điểm danh các đối tác thương mại lớn của Mỹ, Việt Nam nằm trong top đầu”, Available at: <https://vneconomy.vn/diem-danh-cac-doi-tac-thuong-mai-lon-cua-my-viet-nam-nam-trong-top-dau.htm>, truy cập ngày 18/2/2024.

VTV Online (2023), “EU đạt thỏa thuận tăng cường sản xuất chip”, <https://vtv.vn/the-gioi/eu-dat-thoa-thuan-tang-cuong-san-xuat-chip-20230419161909988.htm>, truy cập ngày 21/03/2024.

World Bank Data (2024), “Goods exports (BoP, current US\$) - United States, World, China “, <https://data.worldbank.org/indicator/BX.GSR.MRCH.CD?locations=US-1W-CN>, truy cập ngày 16/2/2024.

World Trade Statistical Review 2023 (2023), Available at: https://www.wto.org/english/res_e/booksp_e/wtsr_2023_e.pdf, truy cập ngày 16/2/2024.

Xeneta (2023), “A Global Analysis: How friendshoring is impacting trade with China and the Far East”, <https://www.xeneta.com/blog/weekly-container-rate-update-week-16-2023how-friendshoring-is-impacting-upon-trade-with-china-and-the-far-east>, truy cập ngày 20/03/2024.